

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 30-9-2019

"V/v tranh chấp: Không công nhận
quan hệ vợ chồng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hồ Thị Hồng Hạnh;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị L, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Anh Võ Tấn Th, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

(*Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Tấn Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau với nhau từ năm 1992, do không hiểu pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh

phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh Võ Tấn Th sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Quá trình sống ly thân chị và anh Võ Tấn Th đã cho nhau nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, kinh tế độc lập, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị nhận thấy hiện nay chị không còn tình cảm với anh Võ Tấn Th, việc tiếp tục chung sống không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Võ Tấn Th.

Về nuôi con chung: Chị và anh Võ Tấn Th có 02 con chung tên là Võ Tấn V sinh ngày 25/5/1993 và Võ Thị D sinh ngày 08/8/1996. Do các con đã thành niên có đủ năng lực hành vi dân sự, nên không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Võ Tấn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Tấn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Lương Thị L chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị Lương Thị L xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, trong cuộc sống vợ chồng không có sự thấu hiểu, chia sẻ, thường mạnh ai nấy làm không có sự đồng nhất trong cuộc sống và cách làm ăn kinh tế, lâu dần thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Từ năm 2014 cho đến nay tuy sống chung một nhà, không có sự cãi vã nhưng không có sự quan tâm lẫn nhau, làm tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Hiện nay anh cảm thấy đôi bên không còn tình cảm nên đồng ý yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Lương Thị L.

Về nuôi con chung: Anh thống nhất với lời khai của chị Lương Thị L về con chung. Hai cháu đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Lương Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không có ý kiến gì. Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật áp dụng: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th thống nhất anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992. Tại Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết”*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 để giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th đều thống nhất trong thời gian chung sống anh chị có nhiều bất đồng, không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Anh chị sống ly thân từ từ năm 2015 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, kinh tế độc lập và hiện nay đều nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này”*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L về quan hệ hôn nhân.

[4] Về nuôi con chung: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Tấn Vũ sinh ngày 25/5/1993 và Võ Thị D sinh ngày 08/8/1996. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thừa nhận Võ Tấn V sinh ngày 25/5/1993 và Võ Thị D sinh ngày 08/8/1996 đều đã thành niên có đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên*

đơn”. Do đó, nguyên đơn chị Lương Thị L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị L. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th.

2. Về nuôi con chung: Anh Võ Tấn V sinh ngày 25/5/1993 và chị Võ Thị D sinh ngày 08/8/1996 đã thành niên có đủ năng lực hành vi dân sự, không ai yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị L và anh Võ Tấn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009669 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh

